

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nguyên lý kế toán		
Mã học phần:	71ACCT20014	Số tín chỉ:	4
Mã nhóm lớp học phần:	231_71ACCT20014_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

I. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần) Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	20%	Câu 1,2,3,4, 5, 6, 7, 8	2	PI1.1
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Trắc nghiệm	30%	Câu 9,10,11,12,13, 14,15,16,17,18,19,20	3	PI2.1
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	50%	Câu tự luận	5	PI2.2, PI8.2

CLO5	Có tinh thần học hỏi, tự nghiên cứu tài liệu và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp	Trắc nghiệm + tự luận				PI9.1, PI9.2
-------------	--	-----------------------	--	--	--	--------------

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) bao gồm 20 câu, mỗi câu 0.25 điểm

Câu 1: (random 1 trong 2 câu)

Câu 1a:

Nghiệp vụ “Ngày 10/12/N, công ty A chuyển khoản thanh toán tiền thuê cửa hàng tháng 11/N” sẽ làm cho:

- A. Tài sản giảm, Nợ phải trả giảm
- B. Tài sản giảm, Chi phí tăng
- C. Tài sản giảm, Vốn chủ sở hữu tăng
- D. Tài sản giảm, Vốn chủ sở hữu giảm

ANSWER: A

Câu 1b:

Nghiệp vụ “Ngày 10/12/N, công ty A chuyển khoản thanh toán tiền thuê cửa hàng tháng 12/N” sẽ làm cho:

- A. Tài sản giảm, Chi phí tăng
- B. 2 bên phương trình kế toán không đổi
- C. Tài sản giảm, Nợ phải trả giảm
- D. Tài sản giảm, Vốn chủ sở hữu tăng

ANSWER: A

Câu 2: (random 1 trong 2 câu)

Câu 2a:

Bảng cân đối kế toán không trình bày thông tin liên quan đến:

- A. Lợi nhuận của một kỳ kế toán xác định
- B. Giá trị tài sản hiện có
- C. Vốn góp chủ sở hữu và các loại quỹ

D. Giá trị của các khoản nợ phải thu và phải trả

ANSWER: A

Câu 2b:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh không trình bày thông tin liên quan đến:

- A. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- B. Các khoản chi phí kinh doanh trong kỳ
- C. Lợi nhuận của một kỳ kế toán xác định
- D. Các khoản doanh thu, thu nhập trong kỳ

ANSWER: A

Câu 3: (random 1 trong 4 câu)

Câu 3a:

Đầu năm N, tổng nguồn vốn là 700.000.000 đồng. Trong năm N, tổng nợ phải trả tăng lên 95.000.000 đồng, tổng vốn chủ sở hữu giảm 50.000.000 đồng. Vậy tổng tài sản cuối năm N bằng bao nhiêu?

- A. 745.000.000 đồng
- B. 795.000.000 đồng
- C. 650.000.000 đồng
- D. 845.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 3b:

Đầu năm N, tổng nguồn vốn là 800.000.000 đồng. Trong năm N, tổng nợ phải trả giảm xuống 145.000.000 đồng, tổng vốn chủ sở hữu tăng 270.000.000 đồng. Vậy tổng tài sản cuối năm N bằng bao nhiêu?

- A. 925.000.000 đồng
- B. 655.000.000 đồng
- C. 675.000.000 đồng
- D. 1.070.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 4: (random 1 trong 2 câu)

Câu 4a:

Nghiệp vụ nào sau đây làm cho số dư tổng tài sản và tổng nguồn vốn không đổi?

- A. Ghi nhận chi phí tiền lương nhân viên bán hàng tháng này nhưng chưa thanh toán
- B. Chuyển khoản thanh toán lương tháng trước cho nhân viên bán hàng
- C. Mua tài sản cố định sử dụng tại bộ phận bán hàng chưa thanh toán
- D. Ghi nhận hao mòn tài sản cố định sử dụng cho bộ phận bán hàng tháng này

ANSWER: A

Câu 4b:

Nghiệp vụ nào sau đây làm cho số dư tổng tài sản và tổng nguồn vốn cùng tăng?

- A. Hoàn tất thủ tục vay và nhận ngay bằng chuyển khoản
- B. Chuyển khoản thanh toán lương tháng trước cho bộ phận bán hàng
- C. Chuyển khoản thanh toán lương tháng này cho bộ phận bán hàng
- D. Xuất kho công cụ loại 1 kỳ dùng ngay tại phòng Kế toán

ANSWER: A

Câu 5: (random 1 trong 2 câu)**Câu 5a:**

Ngày 1/11/N, công ty Sony mua một lô hàng hóa gồm 200 sản phẩm, giá mua 150.000 đồng/sản phẩm. Trong tháng, công ty bán được 120 sản phẩm từ lô hàng trên với giá bán 310.000đồng/sản phẩm. Vậy doanh thu và chi phí phát sinh trong tháng 11/N liên quan đến việc bán lô hàng hóa trên bằng bao nhiêu?

- A. Doanh thu 37.200.000 đồng, chi phí 18.000.000 đồng
- B. Doanh thu 37.200.000 đồng đồng, chi phí 0 đồng
- C. Doanh thu 62.000.000 đồng, chi phí 30.000.000 đồng
- D. Doanh thu 62.000.000 đồng, chi phí 0 đồng

ANSWER: A

Câu 5b:

Ngày 1/11/N, công ty Sony mua một lô hàng hóa gồm 200 sản phẩm, giá mua 150.000 đồng/sản phẩm. Trong tháng, công ty bán được 150 sản phẩm từ lô hàng trên với giá bán 310.000đồng/sản phẩm. Vậy doanh thu và chi phí phát sinh trong tháng 11/N liên quan đến việc bán lô hàng hóa trên bằng bao nhiêu?

- A. Doanh thu 46.500.000 đồng, chi phí 22.500.000 đồng

- B. Doanh thu 46.500.000 đồng, chi phí 0 đồng
- C. Doanh thu 62.000.000 đồng, chi phí 30.000.000 đồng
- D. Doanh thu 62.000.000 đồng, chi phí 0 đồng

ANSWER: A

Câu 6: (random 1 trong 2 câu)

Câu 6a:

Ngày 31/12/N, công ty Thiên Hòa chuyển khoản thanh toán 30.000.000 đồng để trả lãi vay phát sinh trong năm N cho công ty ACB. Vậy số tiền trên được ghi nhận vào khoản mục nào trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm N của công ty Thiên Hòa?

- A. Chi phí tài chính
- B. Doanh thu hoạt động tài chính
- C. Thu nhập khác
- D. Chi phí khác

ANSWER: A

Câu 6b:

Ngày 31/12/N, công ty Thiên Hòa chuyển khoản thanh toán 30.000.000 đồng để trả lãi vay phát sinh trong năm N cho công ty ACB. Vậy số tiền trên được ghi nhận vào khoản mục nào trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm N của công ty ACB?

- A. Doanh thu hoạt động tài chính
- B. Chi phí tài chính
- C. Thu nhập khác
- D. Chi phí khác

ANSWER: A

Câu 7: (random 1 trong 2 câu)

Câu 7a:

Số dư Có tại ngày 1/12/N của TK 421 – “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” là 200.000.000 đồng. Trong tháng 12/N, tổng doanh thu bán hàng của công ty là

220.000.000 đồng, trong đó có 30% doanh thu là chưa thu được tiền, chi phí kinh doanh là 120.000.000 đồng, chi phí sản xuất sản phẩm là 80.000.000 đồng. Số dư tại ngày 31/12/N của tài khoản 421 là:

- A. Dư Có 300.000.000
- B. Dư Có 220.000.000
- C. Dư Có 234.000.000
- D. Dư Có 154.000.000

ANSWER: A

Câu 7b:

Số dư Có tại ngày 1/12/N của TK 421 – “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” là 300.000.000 đồng. Trong tháng 12/N, tổng doanh thu bán hàng của công ty là 200.000.000 đồng, trong đó có 30% doanh thu là chưa thu được tiền, chi phí kinh doanh là 120.000.000 đồng, chi phí sản xuất sản phẩm là 80.000.000 đồng. Số dư tại ngày 31/12/N của tài khoản 421 là:

- A. Dư Có 380.000.000
- B. Dư Có 300.000.000
- C. Dư Có 320.000.000
- D. Dư Có 240.000.000

ANSWER: A

Câu 8: (random 1 trong 2 câu)

Câu 8a:

Chọn phát biểu ĐÚNG:

- A. Số phát sinh tăng của tài khoản “Hao mòn tài sản cố định” được ghi ở bên Có
- B. Số phát sinh tăng của tài khoản “Chi phí trả trước” được ghi ở bên Có
- C. Số phát sinh tăng của tài khoản “Doanh thu hoạt động tài chính” được ghi ở bên Nợ
- D. Số phát sinh tăng của tài khoản “Phải thu khách hàng” được ghi ở bên Có

ANSWER: A

Câu 8b:

Chọn phát biểu ĐÚNG:

- A. Số phát sinh tăng của tài khoản “Tạm ứng” được ghi ở bên Nợ
- B. Số phát sinh tăng của tài khoản “Hao mòn tài sản cố định” được ghi ở bên Nợ
- C. Số phát sinh tăng của tài khoản “Doanh thu chưa thực hiện” được ghi ở bên Nợ
- D. Số phát sinh tăng của tài khoản “Các khoản giảm trừ doanh thu” được ghi ở bên Có

ANSWER: A

Câu 9: (random 1 trong 2 câu)**Câu 9a:****Khoản mục nào sau đây được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

- A. Giá vốn hàng bán
- B. Doanh thu chưa thực hiện
- C. Chi phí trả trước
- D. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

ANSWER: A

Câu 9b:**Khoản mục nào sau đây được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

- A. Các khoản giảm trừ doanh thu
- B. Tạm ứng
- C. Phải thu khách hàng
- D. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

ANSWER: A

Câu 10: (random 1 trong 2 câu)**Câu 10a:****Một số thông tin về tình hình kinh doanh năm N tại công ty Enfa như sau:**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	240.000.000 đồng
Giảm giá hàng bán	5.000.000 đồng
Phần chiết khấu do khách hàng thanh toán sớm	7.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ tài khoản TK 511 vào cuối năm N là

- A. Nợ TK 511 235.000.000

	Có TK 911	235.000.000
B.	Nợ TK 511	228.000.000
	Có TK 911	228.000.000
C.	Nợ TK 911	228.000.000
	Có TK 511	228.000.000
D.	Nợ TK 511	240.000.000
	Có TK 911	240.000.000

ANSWER: A

Câu 10b:

Một số thông tin về tình hình kinh doanh năm N tại công ty Enfa như sau:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	310.000.000 đồng
Giảm giá hàng bán	7.000.000 đồng
Phần chiết khấu do khách hàng thanh toán sớm	8.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ tài khoản TK 511 vào cuối năm N là

A.	Nợ TK 511	303.000.000
	Có TK 911	303.000.000
B.	Nợ TK 511	295.000.000
	Có TK 911	295.000.000
C.	Nợ TK 911	295.000.000
	Có TK 511	295.000.000
D.	Nợ TK 511	310.000.000
	Có TK 911	310.000.000

ANSWER: A

Câu 11: (random 1 trong 2 câu)

Câu 11a:

Công ty A mua một tài sản cố định sử dụng ngay tại phòng Nhân sự với giá 100.000.000 đồng, đã thanh toán 70% bằng chuyển khoản, phần còn lại thanh toán vào tháng sau. Kế toán ghi sổ nhật ký:

A.	Nợ TK 211	100.000.000
	Có TK 331	30.000.000
	Có TK 112	70.000.000
B.	Nợ TK 642	100.000.000

	Có TK 112	70.000.000
	Có TK 331	30.000.000
C. Nợ TK 242	100.000.000	
	Có TK 112	70.000.000
	Có TK 331	30.000.000
D. Nợ TK 641	30.000.000	
	Có TK 112	70.000.000
	Có TK 331	30.000.000

ANSWER: A

Câu 11b:

Công ty A mua một tài sản cố định sử dụng ngay tại phòng Nhân sự với giá 100.000.000 đồng, đã thanh toán 30% bằng chuyển khoản, phần còn lại thanh toán vào tháng sau. Kế toán ghi sổ nhật ký:

A. Nợ TK 211	100.000.000	
	Có TK 331	70.000.000
	Có TK 112	30.000.000
B. Nợ TK 642	100.000.000	
	Có TK 112	30.000.000
	Có TK 331	70.000.000
C. Nợ TK 242	100.000.000	
	Có TK 112	30.000.000
	Có TK 331	70.000.000
D. Nợ TK 641	100.000.000	
	Có TK 112	30.000.000
	Có TK 331	70.000.000

ANSWER: A

Câu 12: (random 1 trong 2 câu)

Câu 12a:

Ngày 1/12/N, Công ty Grown xuất bán lô hàng hóa với giá bán là 100.000.000 đồng, khách hàng đã thanh toán 60% bằng chuyển khoản, phần còn lại khách hàng hẹn sẽ thanh toán vào ngày 10/12/N. Biết rằng lô hàng này được nhập kho từ tháng trước với giá là 55.000.000 đồng. Cách ghi nhận nào sau đây của kế toán là đúng?

- A. Ngày 1/12/N, kế toán ghi nhận doanh thu 100.000.000 đồng và chi phí 55.000.000 đồng
- B. Ngày 1/12/N, kế toán ghi nhận doanh thu 60.000.000 đồng và chi phí 55.000.000 đồng
- C. Ngày 10/12/N, kế toán ghi nhận doanh thu 100.000.000 đồng và chi phí 55.000.000 đồng
- D. Kế toán ghi nhận doanh thu 70.000.000 đồng vào ngày 1/12/N và ghi nhận doanh thu 30.000.000 đồng vào ngày 10/12/N

ANSWER: A

Câu 12b:

Ngày 10/12/N, Công ty Grown xuất bán lô hàng hóa với giá bán là 200.000.000 đồng, khách hàng đã thanh toán 60% bằng chuyển khoản, phần còn lại khách hàng hẹn sẽ thanh toán vào ngày 20/12/N. Biết rằng lô hàng này được nhập kho từ tháng trước với giá là 100.000.000 đồng. Cách ghi nhận nào sau đây của kế toán là đúng?

- A. Ngày 10/12/N, kế toán ghi nhận doanh thu 200.000.000 đồng và chi phí 100.000.000 đồng
- B. Ngày 10/12/N, kế toán ghi nhận doanh thu 120.000.000 đồng và chi phí 100.000.000 đồng
- C. Ngày 20/12/N, kế toán ghi nhận doanh thu 200.000.000 đồng và chi phí 100.000.000 đồng
- D. Kế toán ghi nhận doanh thu 120.000.000 đồng vào ngày 10/12/N và ghi nhận doanh thu 80.000.000 đồng vào ngày 20/12/N

ANSWER: A

Câu 13: (random 1 trong 4 câu)

Câu 13a:

Tháng 10/N, công ty mua một máy đếm tiền trị giá 18.000.000 đồng ra sử dụng tại bộ phận bán hàng, biết tài sản này có thời gian phân bổ hợp lý là 12 tháng bắt đầu từ tháng 10/N. Ngày 31/12/N, số dư sau khi điều chỉnh của tài khoản “Chi phí trả trước” liên quan đến cái máy này là bao nhiêu?

- A. 13.500.000 đồng
- B. 18.000.000 đồng
- C. 1.500.000 đồng
- D. 0 đồng

ANSWER: A

Câu 13b:

Tháng 9/N, công ty mua một máy đếm tiền trị giá 18.000.000 đồng ra sử dụng tại bộ phận bán hàng, biết tài sản này có thời gian phân bổ hợp lý là 12 tháng bắt đầu từ tháng 9/N. Ngày 31/12/N, số dư sau khi điều chỉnh của tài khoản “Chi phí trả trước” liên quan đến cái máy này là bao nhiêu?

- A. 12.000.000 đồng
- B. 18.000.000 đồng
- C. 1.500.000 đồng
- D. 0 đồng

ANSWER: A

Câu 14: (random 1 trong 4 câu)**Câu 14a:**

Tháng 12/N, Công ty X nhận trước toàn bộ tiền tư vấn sử dụng phần mềm Oracle trong 3 tháng (tháng 12/N, tháng 1/N+1, tháng 2/N+2) cho công ty Y. Cuối năm N, công ty X sẽ thực hiện loại bút toán điều chỉnh:

- A. Doanh thu chưa thực hiện
- B. Chi phí trả trước
- C. Doanh thu chưa thu tiền và chưa ghi nhận
- D. Chi phí chưa thanh toán và chưa ghi nhận

ANSWER: A

Câu 14b:

Tháng 12/N, Công ty X nhận trước toàn bộ tiền tư vấn sử dụng phần mềm Oracle trong 3 tháng (tháng 12/N, tháng 1/N+1, tháng 2/N+2) cho công ty Y. Cuối năm N, công ty Y sẽ thực hiện loại bút toán điều chỉnh:

- A. Chi phí trả trước
- B. Doanh thu chưa thực hiện
- C. Doanh thu chưa thu tiền và chưa ghi nhận
- D. Chi phí chưa thanh toán và chưa ghi nhận

ANSWER: A

Câu 15: (random 1 trong 4 câu)

Câu 15a:

Ngày 01/07/N, Công ty BIO chuyển khoản 36.000.000 đồng để thanh toán phí dịch vụ vệ sinh trong 4 tháng (từ tháng 7/N đến hết tháng 10/N). Biết rằng công ty áp dụng kỳ kế toán tháng, bút toán điều chỉnh tại ngày 31/7/N là:

- A. Nợ TK 642 9.000.000
 Có TK 242 9.000.000
- B. Nợ TK 642 36.000.000
 Có TK 242 36.000.000
- C. Nợ TK 642 36.000.000
 Có TK 331 36.000.000
- D. Nợ TK 642 9.000.000
 Có TK 331 9.000.000

ANSWER: A

Câu 15b:

Ngày 01/07/N, Công ty BIO ký hợp đồng mua gói dịch vụ vệ sinh trong 4 tháng (từ tháng 7/N đến hết tháng 10/N) với giá 9.000.000 đồng/tháng. Toàn bộ tiền sẽ được thanh toán tại ngày 31/10/N. Biết rằng công ty áp dụng kỳ kế toán tháng, bút toán điều chỉnh tại ngày 31/7/N là:

- A. Nợ TK 642 9.000.000
 Có TK 331 9.000.000
- B. Nợ TK 642 36.000.000
 Có TK 242 36.000.000
- C. Nợ TK 642 36.000.000
 Có TK 331 36.000.000
- D. Nợ TK 642 9.000.000
 Có TK 242 9.000.000

ANSWER: A

Câu 16: (random 1 trong 4 câu)**Câu 16a:**

Nghiệp vụ “Chuyển khoản tạm ứng cho nhân viên phòng Hành chính nhân sự đi công tác” được kế toán ghi sổ nhật ký:

- A. Nợ TK 141/Có TK 112
- B. Nợ TK 642/Có TK 112
- C. Nợ TK 811/Có TK 112
- D. Nợ TK 334/Có TK 242

ANSWER: A

Câu 16b:

Nghiệp vụ “Chuyển khoản thanh toán phí Internet tháng này tại bộ phận văn phòng” được kế toán ghi sổ nhật ký:

- A. Nợ TK 642/Có TK 112
- B. Nợ TK 331/Có TK 112
- C. Nợ TK 811/Có TK 112
- D. Nợ TK 641/Có TK 242

ANSWER: A

Câu 17: (random 1 trong 4 câu)

Câu 17a:

Ngày 1/12/N, Công ty BAA mua một lô hàng hóa nhập kho với giá mua 60.000.000 đồng từ Công ty BnB, tiền hàng chưa thanh toán. Do mua số lượng lớn nên được người bán giảm ngay cho 600.000 đồng. Vài ngày sau, công ty BAA chuyển khoản thanh toán tiền sớm nên được hưởng thêm chiết khấu 500.000 đồng. Công ty BnB sẽ ghi nhận khoản tiền 500.000 đồng trên như thế nào?

- A. Ghi tăng chi phí tài chính
- B. Ghi tăng khoản giảm trừ doanh thu
- C. Ghi tăng chi phí bán hàng
- D. Ghi tăng giá vốn hàng bán

ANSWER: A

Câu 17b:

Ngày 1/12/N, Công ty BAA mua một lô hàng hóa nhập kho với giá mua 60.000.000 đồng từ Công ty BnB, tiền hàng chưa thanh toán. Do mua số lượng lớn nên được

người bán giảm ngay cho 600.000 đồng. Vài ngày sau, công ty BAA chuyển khoản thanh toán tiền sớm nên được hưởng thêm chiết khấu 500.000 đồng. Công ty BAA sẽ ghi nhận khoản tiền 500.000 đồng trên như thế nào?

- A. Ghi tăng doanh thu tài chính
- B. Ghi tăng khoản giảm trừ doanh thu
- C. Ghi giảm giá gốc hàng hóa
- D. Ghi tăng chi phí tài chính

ANSWER: A

Câu 18: (random 1 trong 4 câu)

Câu 18a:

Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty BAA trong năm N như sau:

- + Tổng doanh thu bán hàng: 380.000.000 đồng
- + Chiết khấu thương mại cho khách hàng: 12.000.000 đồng
- + Chiết khấu thanh toán cho khách hàng: 5.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ TK 521 - “Các khoản giảm trừ doanh thu” sẽ làm phát sinh:

- A. Bên Nợ TK 511 12.000.000
- B. Bên Nợ TK 911 12.000.000
- C. Bên Nợ TK 511 17.000.000
- D. Bên Nợ TK 911 17.000.000

ANSWER: A

Câu 18b:

Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty BAA trong năm N như sau:

- + Tổng doanh thu bán hàng: 380.000.000 đồng
- + Chiết khấu thương mại cho khách hàng: 12.000.000 đồng
- + Chiết khấu thanh toán cho khách hàng: 5.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ TK 521 - “Các khoản giảm trừ doanh thu” sẽ làm phát sinh:

- A. Bên Có TK 521 12.000.000

- B. Bên Nợ TK 911 12.000.000
- C. Bên Có TK 521 17.000.000
- D. Bên Nợ TK 911 17.000.000

ANSWER: A

Câu 19: (random 1 trong 4 câu)

Câu 19a:

Công ty BAA mua một lô hàng hóa gồm 100 sản phẩm với giá 1.000.000 đồng/cái. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 2% trên giá mua. Đồng thời được hưởng thêm 1% trên tổng số tiền còn nợ do thanh toán tiền ngay. Chi phí vận chuyển hàng về kho đã thanh toán bằng tiền mặt là 500.000 đồng. Tổng giá trị nhập kho của lô hàng hóa này là bao nhiêu?

- A. 98.500.000 đồng
- B. 97.520.000 đồng
- C. 98.000.000 đồng
- D. 97.020.000 đồng

ANSWER: A

Câu 19b:

Công ty BAA mua một lô hàng hóa gồm 50 sản phẩm với giá 1.000.000 đồng/cái. Chiết khấu được hưởng khi mua với số lượng lớn là 2% trên giá mua. Đồng thời được hưởng thêm 1% trên tổng số tiền còn nợ do thanh toán tiền ngay. Chi phí vận chuyển hàng về kho đã thanh toán bằng tiền mặt là 500.000 đồng. Tổng giá trị nhập kho của lô hàng hóa này là bao nhiêu?

- A. 49.500.000 đồng
- B. 49.010.000 đồng
- C. 49.000.000 đồng
- D. 48.510.000 đồng

ANSWER: A

Câu 20: (random 1 trong 4 câu)

Câu 20a:

Công ty BAA có số liệu về một loại hàng hóa như sau:

Ngày/tháng	Số lượng (sản phẩm)	Đơn giá (đồng/sản phẩm)	Thành tiền
01/12, Tồn đầu kỳ	100	2.000.000	200.000.000 đồng
15/12, Mua vào	200	2.100.000	420.000.000 đồng
20/12, Bán ra	150 sản phẩm, giá bán 3.600.000 đồng/sản phẩm		

Biết rằng doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá vốn hàng bán được ghi nhận tại ngày 20/12 bằng:

- A. 305.000.000 đồng
- B. 540.000.000 đồng
- C. 310.000.000 đồng
- D. Một số khác

ANSWER: A

Câu 20b:

Công ty BAA có số liệu về một loại hàng hóa như sau:

Ngày/tháng	Số lượng (sản phẩm)	Đơn giá (đồng/sản phẩm)	Thành tiền
01/12, Tồn đầu kỳ	100	2.000.000	200.000.000 đồng
15/12, Mua vào	200	2.100.000	420.000.000 đồng
20/12, Bán ra	150 sản phẩm, giá bán 3.600.000 đồng/sản phẩm		

Biết rằng doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá vốn hàng bán được ghi nhận tại ngày 20/12 bằng:

- A. 310.000.000 đồng
- B. 540.000.000 đồng
- C. 305.000.000 đồng
- D. Một số khác

ANSWER: A

PHẦN TƯ LUẬN (5.0 điểm) (Random 1 trong 2 câu)

Câu TL1

Công ty TNHH Hoàng Anh chuyên kinh doanh thiết bị chiếu sáng. Một số tài liệu phát sinh tại công ty như sau:

Tài liệu 1: Số dư của một số tài khoản kế toán tại ngày 31/10/N (đơn vị tính: đồng)

Hàng hóa 240.000.000

Tài sản cố định hữu hình 120.000.000

Thông tin chi tiết bổ sung:

- Hàng hóa bao gồm 100 bộ đèn chiếu sáng với đơn giá 2.400.000 đồng/bộ
- Tài sản cố định là một thiết bị quản lý có thời gian sử dụng ước tính 10 năm, sử dụng bắt đầu từ ngày 01/01/N.

Tài liệu 2: Một số chính sách áp dụng tại công ty

- Kỳ kế toán: tháng
- Kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên, xác định giá trị hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 11 năm N như sau:

- (1) Ngày 1, chuyển khoản mua một máy in hiệu HP sử dụng ngay tại phòng Kế toán với giá 12.000.000 đồng, thời gian phân bổ giá trị cho công cụ này là 12 tháng bắt đầu từ tháng 11/N.
- (2) Ngày 10, mua 50 bộ đèn chiếu sáng nhập kho với đơn giá 2.500.000 đồng/bộ. Công ty đã chuyển khoản thanh toán trước ½ tiền hàng, phần còn lại thanh toán sau.
- (3) Ngày 12, xuất kho 120 bộ đèn chiếu sáng bán cho khách sạn Hoàng Mai với đơn giá bán 3.200.000 đồng/bộ, tiền hàng đã thu đủ bằng chuyển khoản.

(4) Ngày 30, tính lương phải trả tháng 11/N cho nhân viên bán hàng là 60.000.000 đồng.

Tiền lương sẽ được chuyển khoản thanh toán vào ngày 3/12/N.

Thực hiện các yêu cầu sau:

(i) Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ phát sinh trong tháng 11/N (2,5 điểm)

(ii) Thực hiện các bút toán điều chỉnh cần thiết tại ngày 30/11/N (1,0 điểm)

(iii) Thực hiện các bút toán khóa sổ tài khoản tạm thời tại ngày 30/11/N (1,5 điểm)

Câu TL2

Công ty TNHH Hoàng Anh chuyên kinh doanh thiết bị chiếu sáng. Một số tài liệu phát sinh tại công ty như sau:

Tài liệu 1: Số dư của một số tài khoản kế toán tại ngày 31/10/N (đơn vị tính: đồng)

Hàng hóa 120.000.000

Tài sản cố định hữu hình 240.000.000

Thông tin chi tiết bổ sung:

- Hàng hóa bao gồm 100 bộ đèn chiếu sáng với đơn giá 1.200.000 đồng/bộ
- Tài sản cố định là một thiết bị quản lý có thời gian sử dụng ước tính 10 năm, sử dụng bắt đầu từ ngày 01/01/N.

Tài liệu 2: Một số chính sách áp dụng tại công ty

- Kỳ kế toán: tháng
- Kế toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên, xác định giá trị hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Ghi sổ nhật ký (định khoản) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 11 năm N như sau:

(1) Ngày 1, chuyển khoản mua một máy in hiệu HP sử dụng ngay tại phòng Bán hàng với giá 18.000.000 đồng, thời gian phân bổ giá trị cho công cụ này là 12 tháng bắt đầu từ tháng 11/N.

(2) Ngày 10, mua 50 bộ đèn chiếu sáng nhập kho với đơn giá 1.400.000 đồng/bộ. Công ty đã chuyển khoản thanh toán trước ½ tiền hàng, phần còn lại thanh toán sau.

(3) Ngày 12, xuất kho 120 bộ đèn chiếu sáng bán cho khách sạn Hoàng Mai với đơn giá bán 2.400.000 đồng/bộ, tiền hàng đã thu đủ bằng chuyển khoản.

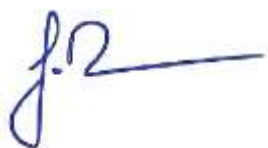
(4) Ngày 30, tính lương phải trả tháng 11/N cho bộ phận quản lý doanh nghiệp là 40.000.000 đồng. Tiền lương sẽ được chuyển khoản thanh toán vào ngày 3/12/N.

Thực hiện các yêu cầu sau:

	Nợ TK 642 1.000.000 (=120.000.000/10x12) Cố TK 214 1.000.000		
	(K1) Nợ TK 511 384.000.000 Cố TK 911 384.000.000	0.5	
	(K2) Nợ TK 911 352.000.000 Cố TK 632 290.000.000 Cố TK 641 60.000.000 Cố TK 642 2.000.000	0.5	
	(K3) Nợ TK 911 32.000.000 Cố TK 421 32.000.000	0.5	
Câu TL2	(1) NỢ TK 242 18.000.000 CỐ TK 112 18.000.000	0.5	
	(2) NỢ TK 156 70.000.000 CỐ TK 331 35.000.000 CỐ TK 112 35.000.000 (=1.400.000 đồng x 50 bộ)	0.5	
	(3) NỢ TK 112 288.000.000 CỐ TK 511 288.000.000 (=2.400.000 đồng/cái x 120 cái) NỢ TK 632 148.000.000 CỐ TK 156 148.000.000 (=1.200.000 đồng/bộ x 100 bộ +1.400.000 đồng/máy x 20 bộ)	1.0	
	(4) NỢ TK 642 40.000.000 CỐ TK 334 40.000.000	0.5	
	Đ1- Chi phí trả trước – Phân bổ CCDC nhiều kỳ Nợ TK 641 1.500.000 Cố TK 242 1.500.000 (=18.000.000 đồng/12)	0.5	
	Đ2 – Khấu hao TSCĐ	0.5	

	Nợ TK 642 2.000.000		
	Có TK 214 2.000.000 (=240.000.000/10x12)		
	(K1) Nợ TK 511 288.000.000	0.5	
	Có TK 911 288.000.000		
	(K2) Nợ TK 911 191.500.000	0.5	
	Có TK 632 148.000.000		
	Có TK 641 1.500.000		
	Có TK 642 42.000.000		
	(K3) Nợ TK 911 96.500.000	0.5	
	Có TK 421 96.500.000		
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



Phan Minh Nguyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 11 năm 2023

Giảng viên ra đề



Nguyễn Thị Kim Phụng